TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 27/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 20/01/2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang B, sinh ngày 07/5/1977 tại xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang Đ (sinh năm 1942) và bà Đặng Thị T (sinh năm 1944); Có vợ là Bùi Thị N (sinh năm 1980), bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

* *Bị hại:*

- Chùa P, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình – Trụ trì chùa P. *(Vắng mặt)*

- Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ngọc C – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S. *(Vắng mặt)*

Người đại diện theo pháp luật của bị hại ủy quyền cho: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

* *Người làm chứng:*

- Ông Ngô Xuân M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng thời gian từ ngày 05/7/2019 đến ngày 23/8/2019, Phạm Quang B đã nảy sinh ý định và thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thái Thụy, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 05/7/2019, B đi bộ một mình ra đường bê tông lối vào chùa P, B lần lượt trèo lên các cột điện bằng sắt có bậc thang trộm cắp 06 (sáu) bóng điện nhãn hiệu SUNMAX, dạng led dài, có khuy, xoắn, loại 30W, trị giá 1.260.000 đồng và đứng lên cạnh bờ tường với tay lên các cột sắt gắn lên tường rồi tháo 06 (sáu) bóng điện hiệu SUNHOUSE bằng nhựa, màu trắng, hình tròn trị giá 441.000 đồng, được gắn trên các cột sắt trên bờ tường. B mang toàn bộ bóng điện về nhà cất giấu. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/7/2019, B mang kìm quay lại đường bê tông lối vào chùa P để cắt dây điện thì thấy toàn bộ các cột điện và bờ tường đã được lắp bóng điện mới. B trèo lên tháo tất cả 12 bóng điện SUNHOUSE, bằng nhựa màu trắng, hình tròn, có khuy dạng xoắn, loại 20W trị giá 882.000 đồng cho vào túi nilon. Sau đó, B dùng kìm cắt trộm đoạn dây điện trong ống nhựa màu đen ở ven đường, dưới trên các cột điện từ thứ nhất đến thứ năm rồi dùng kìm bấm rút được lần lượt 40mét, 35mét, 45mét và 46,8mét dây điện rồi đem tất cả về nhà cất giấu. Tổng số dây điện B trộm cắp được dài 166,8mét. Sáng ngày 06/7/2019, B mang hai cuộn dây điện tuốt lớp vỏ ngoài rồi chiều cùng ngày mang ra nghĩa trang thôn Cam Đoài đốt lấy dây đồng. Sáng ngày 07/7/2019, B bán số dây đồng trên cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 100.000 đồng. Sau đó, B tuốt nốt vỏ hai đoạn dây điện còn lại và mang ra nghĩa trang thôn Cam Đoài đốt lấy dây đồng, đến sáng hôm sau bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu nói trên được 250.000 đồng. Khi bán, bị cáo không nói cho người phụ nữ này biết nguồn gốc những tài sản này do phạm tội mà có. Toàn bộ số tiền 350.000 đồng này B đã tiêu hết. Đối với 12 chiếc bóng điện, B đã vứt đi một số bóng bị hỏng, còn 08 bóng điện sau này B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Khoảng 01 giờ lần lượt các ngày 17/8/2019, 19/8/2019 và 21/8/2019, B đi bộ một mình từ nhà, mang theo kìm đến khu vực cánh đồng liên thôn Thượng Phúc và thôn Ngọc Thanh, xã S, sau đó trèo lên cột điện cắt trộm lần lượt 72,6mét; 35,8mét và 35,8mét dây cáp truyền thanh, được mắc qua các cột điện có ký hiệu từ PC04.20 Đ PC04.24 rồi cuộn lại, mang về cất giấu tại vườn nhà mình. Sau đó B tuốt và đốt lớp vỏ ngoài của dây cáp truyền thanh thu được lần lượt 1,1kg, 0,7kg và 0,65kg rồi ra chợ Thượng Phúc bán cho bà Nguyễn Thị Đ được 100.000 đồng, 70.000 đồng và 60.000 đồng và tiêu hết. Khi bán, bị cáo không nói cho bà Đ biết nguồn gốc những tài sản này do phạm tội mà có.

Khoảng 01 giờ ngày 23/8/2019, B tiếp tục đi bộ từ nhà ra khu vực liên thôn Thượng Phúc và thôn Ngọc Thanh dùng kìm cắt trộm lần lượt 37,3 và 31,95 mét dây

cáp truyền thanh, được mắc qua các cột điện có ký hiệu từ PC04.24 đến PC04.26 rồi đang cuộn lại thì bị tổ công tác Công an xã S phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/BB-ĐG và 41/BB-ĐG ngày 26/9/2019 kết luận:

- 06 (sáu) bóng đèn nhãn hiệu SUNMAX, dạng led dài, có khuy dạng xoắn, có thông số kỹ thuật là 30w, 220v/50Hz đã qua sử dụng giá 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm saú mươi nghìn đồng); 06 (sáu) bóng điện nhãn hiệu SUNHOUSE, bằng nhựa, màu trắng, hình tròn, có khuy dạng xoắn,có thông số kỹ thuật là 20W, 130-265V, 50-60Hz đã qua sử dụng giá 441.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 1.701.000 đồng (Một triệu bảy trăm linh một nghìn đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 05/7/2019.

-12 (mười hai) bóng đèn nhãn hiệu SUNHOUSE, bằng nhựa, màu trắng, hình tròn, có khuy dạng xoắn, có thông số kỹ thuật là 20W,130-265V,50-60Hz đã qua sử dụng giá 882.000 đồng; 166.8 mét dây điện hình tròn, đường kính 1cm, vỏ màu đen, bao gồm 2 lõ dây đồng được bọc nhựa màu trắng, trên dây điện ghi thông số kỹ thuật 0,6/1KV-Cu/XLPE/PVC2*2.5mm^2 (Cu:2*7/0.67mm) HOATUNG ELECTRIC WIRE &CABLE TECHNOLOGY OF KOREA ISO 9001 đã qua sử dụng giá 2.418.600đ. Tổng giá trị tài sản: 3.300.600 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn sáu trăm đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 06/7/2019.

- 01(một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng, bên ngoài có dòng chữ màu trắng " DÂY CÁP TRUYỀN THANH" dài 72,6 mét đã qua sử dụng giá 1.553.640 đồng (một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 17/8/2019.

- 01 (một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng, bên ngoài có dòng chữ màu trắng "DÂY CÁP TRUYỀN THANH" dài 35,8 mét đã qua sử dụng giá 766.120 đồng (bảy trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm hai mươi đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 19/8/2019.

- 01 (một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng bên ngoài có dòng chữ màu trắng "DÂY CÁP TRUYỀN THANH" dài 35,8 mét đã qua sử dụng giá 766.120 đồng (bảy trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm hai mươi đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 21/8/2019.

- 01 (một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng bên ngoài có dòng chữ màu trắng "DÂY CÁP TRUYỀN THANH" dài 31,95 mét đã qua sử dụng giá 683.730 đồng (sáu trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 23/08/2019.

- 01 (một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng bên ngoài có dòng chữ màu trắng "DÂY CÁP TRUYỀN THANH" dài 37,3 mét đã qua sử dụng giá 798.220 đồng (bảy trăm chín mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng) tại thời điểm xâm hại ngày 23/8/2019.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, B đã tự nguyện bồi thường cho UBND xã S 4.300.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị Đ 230.000 đồng, Chùa P 4.415.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại 08 bóng đèn cho ông Phạm Văn T (người đại diện theo pháp luật của chùa P trực tiếp nhận) và 02 sợi dây cáp truyền thanh cho UBND xã S. UBND xã S, chùa P và bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy xác định:

- 02 sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bộc màu trắng bên ngoài có dòng chữa màu trắng "Dây cáp truyền thanh", một sợi dài 31,95m, một sợi dài 37,3m, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ủy ban nhân dân xã S.

- 08 bóng điện nhãn hiệu Sunhouse, bằng nhựa màu trắng, hình tròn có khuy dạng xoắn, có thông số kỹ thuật là 20W, 130-265V, 50-60Hz (đã qua sử dụng) cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn T.

- 01 kìm cắt dây dài 16cm, tay cầm bọc bằng nhựa màu vàng – đen, phần bọc nhựa dài 12cm, phần gọng kìm bằng kim loại dài 4cm (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo và 2,5kg dây đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị Đ.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTT ngày 26/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Quang B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã S có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kì khoản chi phí nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N trình bày: Anh B nói các bóng đèn là do anh đi làm ở Quảng Ninh mang về, chị không biết các bóng điện anh B mang về sử dụng là do trộm cắp mà có. Số tiền anh B bồi thường cho các bị hại là tài sản riêng của anh B, không phải là tài sản chung của hai vợ chồng chị.

Chùa P có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy có nội dung xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kì một khoản chi phí nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Quang B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS, công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho UBND xã S số tiền 4.300.000 đồng, cho chùa P số tiền 4.415.000 đồng; cho bà Nguyễn Thị Đ 230.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cắt dây đã qua sử dụng, dài 16cm, tay cầm bọc bằng nhựa màu vàng - đen, phần bọc nhựa dài 12cm, phần gọng kìm bằng kim loại dài 4cm; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 2,5kg dây đồng; Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể trở thành người công dân có ích với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy những người trên đã được triệu tập hợp lệ, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, đại diện theo pháp luật của các bị hại cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Các biên bản quản lý, giao nộp tang vật lập ngày 23/8/2019; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 23/8/2019; Bản kết luận định giá số 40 và 41/BB-ĐG ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2019, bị cáo Phạm Quang B đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 213,45 mét dây cáp truyền thanh trị giá 4.567.830 đồng của UBND xã S; 24 bóng đèn các loại trị giá 2.583.000 đồng và 166,8 mét dây điện trị giá 2.418.600 đồng của chùa P với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp là 9.569.430đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại là Ủy ban nhân dân xã S và Chùa P; Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là lao động tự do,

không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân lương thiện mà nhiều lần trộm cắp tài sản của Nhà nước và của các tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng quy định của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho UBND xã S 4.300.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị Đ 230.000 đồng, Chùa P là 4.415.000đ. UBND xã S, bà Đ và Chùa P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS HĐXX chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho UBND xã S số tiền 4.300.000 đồng, cho chùa P số tiền 4.415.000 đồng; cho bà Nguyễn Thị Đ 230.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng bên ngoài có dòng chữ màu trắng "Dây cáp truyền thanh" dài 31,95m đã qua sử dụng, 01 (một) sợi dây cáp truyền thanh vỏ bọc màu đen, lõi bọc màu trắng bên ngoài có dòng chữ màu trắng "Dây cáp truyền thanh" dài 37,3m đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã S và 08 (Tám) bóng điện nhãn hiệu Sunhouse, bằng nhựa, màu trắng, hình tròn có khuy dạng xoắn, có thông số kĩ thuật 20W,130-265V,50-60Hz đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chùa P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại tài sản trên cho Ủy ban nhân dân xã S và Chùa P là có căn cứ. Ủy ban nhân dân xã S và Chùa P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Về 01 chiếc kìm cắt dây dài 16cm, tay cầm bọc bằng nhựa màu vàng đen, phần bọc nhựa dài 12cm, phần gọng kìm bằng kim loại dài 4cm đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, 2,5kg lõi dây đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, B khai là có bán lõi dây đồng cho một người phụ nữ không biết tên tuổi, bị cáo không nói cho người phụ nữ này biết nguồn gốc những tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự; do bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự trước phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Quang B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự của bị cáo Phạm Quang B và Ủy ban nhân dân xã S, Chùa P và bà Nguyễn Thị Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cắt dây dài 16cm, tay cầm bọc bằng nhựa màu vàng đen, phần bọc nhựa dài 12cm, phần gọng kìm bằng kim loại dài 4cm đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2,5kg lõi dây đồng.

(Đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 27/12/2019).

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Quang B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/02/2020. Ủy ban nhân dân xã S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chùa P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- UBND xã L;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh